

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác chính quyền địa phương năm 2025.

Căn cứ Công văn số 2768/SNV-XDCQ ngày 01/12/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác chính quyền địa phương năm 2025; Ủy ban nhân dân xã Ba Dinh đã tổ chức thực hiện và báo cáo cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

1. Hoạt động của HĐND, UBND cấp xã

1.1. Việc thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành.

UBND xã xác định việc triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành là nhiệm vụ trọng tâm trong thời kỳ chuyển đổi chính quyền 2 cấp. Xác định được nhiệm vụ quan trọng, ngay sau khi Luật được ban hành, UBND xã đã thực hiện đăng tải, cập nhật toàn bộ nội dung Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên Trang thông tin điện tử của xã để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các điểm mới của Luật này bằng các hình thức như: hội nghị chuyên đề, tài liệu hướng dẫn và sinh hoạt định kỳ,... nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp. Nhờ đó, nhận thức của đội ngũ cán bộ về vị trí, vai trò, chức năng của từng cơ quan trong hệ thống chính quyền được nâng lên, tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành. Công tác tuyên truyền đến người dân cũng được tăng cường, góp phần củng cố niềm tin vào bộ máy nhà nước.

Về tổ chức bộ máy, Luật đã giúp địa phương thực hiện kiện toàn theo hướng tinh gọn, rõ người, rõ việc, giảm chồng chéo chức năng. Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được triển khai theo lộ trình, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của cải cách hành chính và điều kiện thực tế. Các quy chế làm việc của UBND và các bộ phận chuyên môn được ban hành, bổ sung kịp thời, tạo cơ sở cho việc phân công, phối hợp trong giải quyết công việc.

Bên cạnh đó, việc phân cấp, ủy quyền trong một số lĩnh vực được đẩy mạnh hơn, nhất là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân như quản lý đất đai, hộ tịch, chứng thực, an sinh xã hội, tiếp dân và giải quyết thủ tục hành chính. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật được chú trọng với nhiều

cuộc kiểm tra chuyên đề, qua đó phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện. Chất lượng tham mưu của đội ngũ công chức từng bước được nâng lên, trách nhiệm của người đứng đầu được tăng cường.

Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn một số tồn tại như: một số quy định pháp luật còn chồng chéo, văn bản hướng dẫn ban hành chậm; phân cấp chưa đồng bộ giữa các lĩnh vực; năng lực đội ngũ chưa đồng đều. Những hạn chế này chủ yếu do khối lượng công việc lớn trong giai đoạn chuyển đổi mô hình và điều kiện nguồn lực còn hạn chế.

Nhìn chung, việc thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo nền tảng để chính quyền cấp xã hoạt động ổn định, minh bạch và ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ Nhân dân.

1.2. Kết quả phê chuẩn nhân sự

Số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân

Việc bố trí, phê chuẩn số lượng 02 Phó chủ tịch UBND đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc, điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn chức danh theo quy định của pháp luật. Quy trình, thủ tục bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động và các hình thức xử lý khác đối với thành viên UBND được thực hiện theo nguyên tắc công khai, dân chủ và đúng trình tự.

(số lượng cụ thể kèm theo Phụ biểu số 1)

2. Địa giới hành chính

2.1. Số lượng đơn vị hành chính xã

Ba Đình là một xã nằm ở phía Tây của tỉnh Quảng Ngãi, tổng diện tích tự nhiên là: 96,9 km², với dân số 7.258 người, trong đó 6.496 người là người dân tộc thiểu số, là xã đặc biệt khó khăn với 10 thôn.

(số liệu cụ thể kèm theo Phụ biểu số 2)

2.2. Công tác quản lý địa giới hành chính, mốc, bản đồ, hồ sơ địa giới hành chính cấp xã.

Công tác quản lý địa giới hành chính, mốc, bản đồ và hồ sơ địa giới hành chính cấp xã là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa trực tiếp đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch, phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh và ổn định trật tự tại cơ sở. Trong thời gian qua, UBND xã đã triển khai thực hiện tương đối đầy đủ các nội dung theo quy định của Trung ương và hướng dẫn của cấp trên.

Tổ chức rà soát, cập nhật, quản lý hồ sơ địa giới hành chính theo đúng bộ hồ sơ chuẩn gồm: bản đồ địa giới, mốc địa giới, biên bản xác định ranh giới, quyết định thành lập đơn vị hành chính và các tài liệu liên quan. Hồ sơ được lưu trữ khoa học, bảo quản an toàn và phục vụ hiệu quả cho công tác tham mưu, giải

quyết các vấn đề liên quan đến ranh giới hành chính. Đồng thời, xã thường xuyên phối hợp với các xã giáp ranh để thống nhất việc quản lý mốc, hạn chế tối đa tình trạng dịch chuyển, phá hoại hoặc sử dụng sai mục đích.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của địa giới hành chính cũng được quan tâm. Thông qua họp thôn, họp tổ, xã đã phổ biến, giải thích rõ trách nhiệm bảo vệ mốc giới, không tự ý tác động vào các vị trí mốc, không lấn chiếm đất giáp ranh. Nhờ đó, tình trạng tranh chấp ranh giới đất đai giữa các hộ dân giảm đáng kể, góp phần giữ vững đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

Việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý địa giới hành chính từng bước được triển khai. Bản đồ số, dữ liệu GIS, phần mềm quản lý đất đai và quản lý ranh giới được sử dụng để phục vụ công tác đo đạc, đối soát và tra cứu thông tin. Điều này giúp nâng cao độ chính xác và giảm thời gian xử lý khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân liên quan đến ranh giới hành chính.

Nhìn chung, công tác quản lý địa giới hành chính của xã thời gian qua được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, góp phần quan trọng vào ổn định quản lý đất đai, quy hoạch và trật tự hành chính trên địa bàn. Trong thời gian tới, xã tiếp tục tăng cường phối hợp, ứng dụng công nghệ số và nâng cao ý thức cộng đồng để quản lý địa giới hành chính hiệu quả, bền vững hơn.

3. Cán bộ, công chức cấp xã

3.1. Thực trạng cán bộ, công chức cấp xã

Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã hiện nay cơ bản được bố trí đủ số lượng theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương. Cơ cấu các chức danh từng bước được kiện toàn, đảm bảo tính ổn định và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Về chất lượng, đa số cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từng bước được nâng lên; tỷ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng tăng. Nhiều công chức có khả năng tham mưu tốt, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số. Tuy vậy, vẫn còn một bộ phận công chức hạn chế về kỹ năng chuyên sâu, khả năng xử lý tình huống và công tác phối hợp chậm. Nhìn chung, đội ngũ hiện tại đã đáp ứng cơ bản nhiệm vụ nhưng cần tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng toàn diện.

(số liệu cụ thể kèm theo Phụ biểu số 3,4,5,6)

3.2. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã

Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã thời gian qua cơ bản được đảm bảo đầy đủ, đúng quy định. Các chế độ tiền lương, phụ cấp chức vụ, phụ cấp kiêm nhiệm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện kịp thời, không để xảy ra tình trạng chậm trễ hoặc thiếu sót. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, lý luận chính trị và kỹ năng

ng nghiệp vụ được quan tâm hơn, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ. Tuy nhiên, một số chính sách hỗ trợ còn thấp so với khối lượng công việc thực tế; kinh phí cho bồi dưỡng, tập huấn chưa đáp ứng đầy đủ. Nhìn chung, chế độ chính sách đã bảo đảm động lực cho đội ngũ nhưng cần tiếp tục điều chỉnh phù hợp hơn.

3.3. Đánh giá cán bộ, công chức cấp xã

Công tác đánh giá cuối năm đối với cán bộ, công chức cấp xã vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Trước hết, một số tiêu chí đánh giá chưa thật sự cụ thể, còn mang tính định tính, dẫn đến việc áp dụng vào thực tế đôi khi thiếu thống nhất giữa các đơn vị. Bên cạnh đó, khối lượng công việc của cán bộ, công chức xã lớn, nhiều nhiệm vụ phát sinh nhưng chưa có công cụ theo dõi đầy đủ, dẫn đến việc ghi nhận kết quả chưa toàn diện. Công tác tự đánh giá đôi khi còn nể nang, ngại va chạm, trong khi đánh giá của tập thể chưa phản ánh hết quá trình phấn đấu của từng cá nhân. Một số cán bộ chưa chủ động cập nhật minh chứng, hồ sơ công việc nên khó chứng minh kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3.4. Số lượng CBCC cấp xã bị kỷ luật

Trong năm 2025, xã Ba Đình không có CBCCVC bị xử lý kỷ luật.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

4.1. Số lượng, chất lượng

Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở xã là 04 người, ở thôn là 20 người, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn là 40 người. Hiện nay, số lượng người hoạt động không chuyên trách cơ bản đã bố trí đủ số lượng và chất lượng theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương.

(số liệu cụ thể kèm theo Phụ biểu số 7,8)

4.2. Tình hình thực hiện chế độ, chính sách

Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách thời gian qua cơ bản được đảm bảo đầy đủ theo quy định. Đã thực hiện chi trả chế độ cho người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc theo Nghị định 154/CP. Các khoản phụ cấp, hỗ trợ kiêm nhiệm, bồi dưỡng hợp, bảo hiểm y tế... được chi trả kịp thời, đúng định mức, góp phần tạo động lực cho người hoạt động không chuyên trách hoàn thành tốt nhiệm vụ. Một số chức danh được bố trí kiêm nhiệm nhằm tinh gọn bộ máy, tuy nhiên phụ cấp kiêm nhiệm vẫn còn thấp so với khối lượng công việc. Điều kiện hoạt động như trang thiết bị, tài liệu, kinh phí bồi dưỡng đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu. Nhìn chung, chính sách hiện hành được thực hiện nghiêm túc nhưng cần tiếp tục điều chỉnh phù hợp thực tế cơ sở.

5. Hoạt động của Thôn

Đội ngũ người hoạt động trực tiếp ở thôn gồm: Trưởng thôn, Bí thư chi bộ, Trưởng Ban Công tác mặt trận, Chi hội Nông dân, Chi hội Phụ nữ, Chi hội

Cựu chiến binh và Đoàn thanh niên. Các nội dung hoạt động của thôn đều thông qua cộng đồng dân cư tham gia bàn và biểu quyết, tập thể quyết định. Do đó, các nội dung triển khai ở thôn đều được sự nhất trí cao từ người dân, từ đó, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, các công việc đều được giải quyết nhanh, đúng tiến độ đề ra.

(số liệu cụ thể kèm theo Phụ biểu số 2)

6. Xã an toàn khu, vùng an toàn khu

Xã Ba Dinh là xã sáp nhập giữa 2 xã Ba Giang và xã Ba Dinh, xã Ba Giang là xã an toàn khu, xã Ba Dinh là xã đặc biệt khó khăn, hiện nay, UBND xã Ba Dinh đang thực hiện quy trình đề nghị xã Ba Dinh là xã an toàn khu. Là địa bàn có điều kiện tự nhiên phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống rải rác. Kinh tế chủ yếu dựa vào nông – lâm nghiệp, đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn, tổng số hộ nghèo năm 2025 là: 375 hộ, chiếm tỷ lệ 18,4 %; số hộ cận nghèo là 197 hộ; chiếm tỷ lệ 9,7%, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao, ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế – xã hội. Chính quyền xã luôn nỗ lực thực hiện tốt công tác quản lý, vận động nhân dân phát triển sản xuất, giữ vững an ninh trật tự và từng bước cải thiện chất lượng đời sống cho đồng bào các dân tộc.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong thời gian qua, công tác lãnh đạo, điều hành của UBND xã đạt nhiều kết quả tích cực. Bộ máy chính quyền hoạt động ổn định, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đội ngũ cán bộ, công chức phần lớn có tinh thần trách nhiệm, chủ động trong tham mưu, kịp thời triển khai nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên. Các lĩnh vực kinh tế – xã hội được duy trì và có bước chuyển biến; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số từng bước được đẩy mạnh, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đều trước hạn, không có hồ sơ trễ hạn. Hoạt động an sinh xã hội, giảm nghèo, hỗ trợ người dân được thực hiện kịp thời. Quốc phòng – an ninh giữ vững, không để phát sinh điểm nóng. Công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn được tăng cường; việc tiếp dân, giải quyết kiến nghị của người dân được chú trọng, tạo được sự đồng thuận trong cộng đồng. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người không chuyên trách được đảm bảo. Nhìn chung, chính quyền xã đã phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần ổn định đời sống và thúc đẩy phát triển địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần được khắc phục. Công tác điều hành đôi lúc chưa kịp thời; một số nhiệm vụ triển khai còn chậm so với yêu cầu. Một số cán bộ, công chức chưa chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, kỹ năng chuyên môn và kỹ năng số còn hạn chế, báo cáo có lúc chưa đầy đủ. Công tác tuyên truyền pháp luật đến người dân ở các thôn vùng xa, chưa đạt hiệu quả mong muốn. Công tác phối hợp giữa các bộ phận đôi khi chưa

chặt chẽ, dẫn đến chậm tiến độ. Một số chỉ tiêu kinh tế – xã hội chưa đạt theo kế hoạch. Công tác giám sát, kiểm tra nội bộ chưa thường xuyên, dẫn đến việc phát hiện sai sót còn chậm. Những hạn chế này ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả điều hành chung của chính quyền xã.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

Một số cán bộ, công chức còn thiếu tính chủ động, chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp làm việc; kỹ năng tham mưu và phối hợp xử lý công việc còn hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ chưa thường xuyên; việc cập nhật văn bản mới đôi lúc chậm.

3.2. Nguyên nhân khách quan

Địa bàn xã miền núi rộng, giao thông khó khăn, dân cư phân tán nên việc tuyên truyền, triển khai nhiệm vụ còn nhiều trở ngại. Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất hạn chế; Một số chính sách, văn bản hướng dẫn của cấp trên còn thay đổi nhiều, gây khó khăn cho việc áp dụng. Khối lượng công việc tăng mạnh trong khi biên chế, số lượng cán bộ không tăng tương ứng. Trình độ dân trí còn chênh lệch giữa các thôn cũng tác động đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ của xã.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

Năm 2026, chính quyền địa phương tiếp tục tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong giai đoạn mới. Trọng tâm là hoàn thiện tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng – an ninh trên địa bàn.

1. Về tổ chức bộ máy và công tác chỉ đạo điều hành

Kiện toàn, sắp xếp các chức danh lãnh đạo, công chức chuyên môn; nâng cao chất lượng phối hợp giữa các bộ phận. Ban hành đầy đủ các quy chế làm việc, quy trình xử lý nhiệm vụ, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính; Tăng cường giám sát, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi công vụ.

2. Về đội ngũ cán bộ, công chức

Đẩy mạnh bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng tham mưu, ứng dụng CNTT.

Thực hiện đánh giá cán bộ theo vị trí việc làm, gắn trách nhiệm với kết quả công việc; Rà soát, sắp xếp, bố trí lại công chức theo năng lực, đảm bảo phù hợp yêu cầu nhiệm vụ.

3. Về cải cách hành chính và chuyển đổi số

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; ứng dụng các phần mềm một cách đồng bộ; Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

4. Về tài chính – ngân sách

Quản lý thu chi ngân sách đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản chi đầu tư cơ bản; ưu tiên nguồn lực cho giáo dục, y tế, giảm nghèo và hạ tầng thiết yếu; Xây dựng kế hoạch tài chính – ngân sách phù hợp với khả năng thu và nhu cầu phát triển của địa phương.

5. Về quản lý đất đai, địa giới hành chính

Tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý các trường hợp lấn chiếm, sử dụng đất sai mục đích; Hoàn thiện hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai đầy đủ, chính xác; Quản lý, bảo vệ mốc giới địa giới hành chính, không để phát sinh tranh chấp mới.

6. Về lĩnh vực văn hóa – xã hội

Triển khai hiệu quả các chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội; chăm lo đời sống cho đồng bào vùng sâu, vùng khó khăn.

Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế cơ sở; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội.

7. Về quốc phòng – an ninh, trật tự xã hội

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn kịp thời các vụ việc phức tạp; Nâng cao chất lượng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; làm tốt công tác tuyên quân; Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

8. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo

Thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân định kỳ; giải quyết kịp thời đơn thư phát sinh. Tăng cường đối thoại, hòa giải ở cơ sở, hạn chế đơn thư vượt cấp, kéo dài.

UBND xã Ba Đình kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND & UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.(ttx)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Ôn